# MỘT SỐ THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM VÀ ĐỀ XUẤT KHUYẾN NGHỊ

**TS. Nguyễn Huy Oanh***

***Bài viết khái quát thực trạng xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2015-2024, đồng thời, đánh giá những động lực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu và chỉ ra một số một số thách thức đặt ra đối với xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới. Từ đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy, nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu trong bối cảnh thị trường quốc tế đang chuyển biến mạnh mẽ và khó lường.***

• Từ khóa: *kim ngạch xuất khẩu, thúc đẩy xuất khẩu, xuất khẩu của Việt Nam.*

*This article provides an overview of Vietnam's export situation during the period 2015-2024, while also assessing the drivers of export growth and identifying some challenges facing Vietnam's exports in the future. Based on this, it proposes several solutions to promote and increase export value in the context of a rapidly changing and unpredictable international market.*

• Key words: *export value, export promotion, Vietnam's exports.*

*Ngày nhận bài: 11/11/2025*
*Ngày gửi phản biện: 23/01/2026*
*Ngày duyệt đăng: 17/02/2026*

*DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i308.16*

## Đặt vấn đề

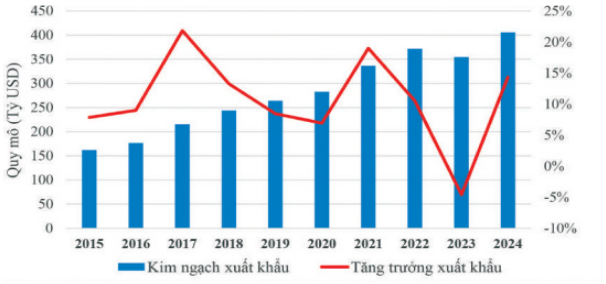
Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, xuất khẩu (XK) hàng hóa của Việt Nam đã có nhiều bước tiến mạnh mẽ, rút ngắn thời gian để đạt những kỷ lục mới. Kim ngạch XK liên tục tăng cao, cán cân thương mại tích cực, duy trì xuất siêu liên tục và tăng dần trong nhiều năm, góp phần ổn định cân đối lớn của nền kinh tế, hỗ trợ thực hiện chính sách tỷ giá, ngoại hối, tạo việc làm, nâng cao năng lực sản xuất, trình độ quản lý của doanh nghiệp. Tuy nhiên, XK cũng đối mặt với một số khó khăn, thách thức, đòi hỏi cần có những giải pháp đồng bộ cả từ phía cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp XK.

## Thực trạng xuất khẩu Việt Nam giai đoạn 2015-2024

### *Kết quả đạt được*

*Thứ nhất*, kim ngạch XK tăng trưởng ở mức cao với sự phục hồi tích cực của các nhóm hàng XK chủ lực. Sau nhiều năm nỗ lực, năm 2017, kim ngạch XK đã vượt mốc 200 tỷ USD; năm 2021 (sau 4 năm) vượt mốc 300 tỷ USD. Năm 2024 ghi nhận nhiều thành tựu quan trọng đối với hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa. Tổng giá trị kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tiến sát mốc 800 tỷ USD, đạt mức kỷ lục 786,29 tỷ USD; trong đó, XK lần đầu tiên vượt qua mốc 400 tỷ USD (sau 3 năm) (Hình 1). Đây là thành tựu quan trọng trong nỗ lực phát triển thương mại quốc tế của Việt Nam. Kết quả này cũng đưa nước ta vươn lên vị trí 17 trong 20 nền kinh tế có quy mô thương mại lớn nhất thế giới.

**Hình 1: Kim ngạch xuất khẩu 10 năm giai đoạn 2015-2024**



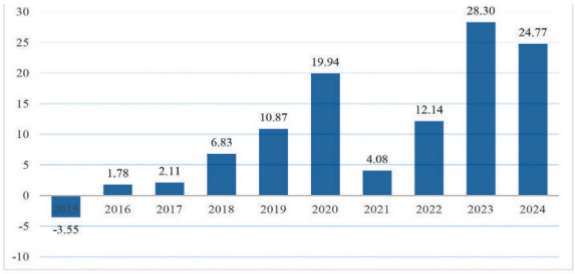

*Nguồn: Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2024*

*Thứ hai*, hầu hết các thị trường XK đã phục hồi và tăng trưởng tốt, các thị trường đã ký kết FTA với Việt Nam đều đạt tăng trưởng cao. Theo Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2024, XK sang ASEAN năm 2024 đạt 36,9 tỷ USD, tăng 13,3% so với năm 2023. XK sang EU đạt 51,7 tỷ USD, tăng 18,5%. XK sang Hàn Quốc đạt 25,6 tỷ USD, tăng 9,1%; sang Hồng Công đạt 12,4 tỷ USD, tăng 29,3%. Đặc biệt, XK sang thị trườnglớn

* *Trường Đại học Trưng Vương*

nhất là Hoa Kỳ đã phục hồi mạnh với kim ngạch XK năm 2024 đạt 119,5 tỷ USD, tăng 23,2%.

**Hình 2: Cán cân thương mại 10 năm giai đoạn 2015-2024 (Tỷ USD)**




*Nguồn: Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2024*

*Thứ ba*, cán cân thương mại tiếp tục ghi nhận xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp. Cán cân thương mại hàng hoá năm 2024 tiếp tục ghi nhận có xuất siêu năm thứ 9 liên tiếp. Thặng dư cán cân thương mại đạt 24,8 tỷ USD, góp phần tích cực cho cán cân thanh toán, ổn định tỷ giá và các chỉ số kinh tế vĩ mô khác của nền kinh tế (Hình 2).

*Thứ tư*, XK khu vực kinh tế trong nước phục hồi tốt cả khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước đều ghi nhận tăng trưởng tốt về kim ngạch XK. Trong đó, XK của các doanh nghiệp trong nước năm 2024 đạt 116,3 tỷ USD, tăng 21,6%, cao hơn mức tăng trưởng của khu vực FDI (đạt 289,2 tỷ USD, tăng 11,6%).

*Thứ năm*, khai thác khá hiệu quả thế mạnh từ các FTA. Việc khai thác các hiệp định thương mại tự do (FTA) cũng đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần phát triển XK nhanh và bền vững, giảm dần phụ thuộc vào một hay một vài thị trường. Theo Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2023 của Bộ Công Thương, tổng kim ngạch XK sử dụng các loại C/O ưu đãi theo các hiệp định thương mại tự do (FTA) năm 2023 đạt 86,1 tỷ USD, chiếm 37,35% trong tổng kim ngạch XK 230,5 tỷ USD của Việt Nam sang các thị trường ký FTA. Kết quả này phản ánh DN và hàng hóa XK từ Việt Nam đang dần nâng cao tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan tại các thị trường có FTA với Việt Nam.

***Những vấn đề tồn tại***

Bên cạnh những điểm tích cực, kết quả hoạt động XK hàng hoá cũng cho thấy còn những điểm hạn chế:

*Thứ nhất*, XK vẫn tập trung nhiều vào một số thị trường lớn, dẫn đến tiềm ẩn rủi ro khi các thị trường này thay đổi chính sách hoặc sụt giảm nhu cầu, đòi hỏi Việt Nam phải có chiến lược đa dạng hóa thị trường hiệu quả hơn. Quy mô nền kinh tế của nước ta còn khiêm tốn nhưng độ mở lại lớn, khả năng cạnh tranh và sức chống chịu trước các cú sốc từ bên ngoài còn hạn chế. Do đó, xuất nhập khẩu của Việt Nam đang và dự kiến sẽ tiếp tục chịu tác động mạnh mẽ từ các thay đổi chính sách thương mại của các nền kinh tế lớn.

*Thứ hai*, hạ tầng logistics chưa đồng bộ và chi phí vận chuyển còn cao so với các nước trong khu vực, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành và sức cạnh tranh của hàng XK.

*Thứ ba*, yêu cầu sản xuất xanh, giảm khí thải và truy xuất nguồn gốc từ các thị trường quốc tế ngày càng tăng cao, trong khi chỉ một số ít doanh nghiệp Việt Nam có sự chuẩn bị. Tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để ngành hàng Việt Nam chuyển đổi theo hướng bền vững, tận dụng các xu hướng tiêu dùng mới.

**Những động lực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu trong thời gian tới**

***Lợi thế từ các FTA thế hệ mới***

Việt Nam đã ký kết và triển khai 18 hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, trong đó có 17 hiệp định đang có hiệu lực, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường hơn 60 quốc gia và vùng lãnh thổ, đồng thời giảm mạnh rào cản thuế quan và phi thuế quan cho hàng XK. Thỏa thuận Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA) đã loại bỏ dần 99,2% dòng thuế, giúp giảm chi phí XK vào EU và kích thích tăng trưởng kim ngạch XK hàng hóa chế biến, nông sản sang thị trường này (Huy Thắng, 2020). Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đem lại mức thuế ưu đãi cho các mặt hàng chủ lực như dệt may, da giày, điện tử, giúp kim ngạch XK sang các nước CPTPP tăng hàng chục tỷ USD mỗi năm.

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) cũng có hiệu lực từ đầu 2022, giảm thuế quan trên hơn 90% dòng thuế giữa 15 nước thành viên, cải thiện đáng kể chi phí và thời gian thông quan trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương (Nguyên Thảo, 2024). Đứng trước nguy cơ áp thuế bổ sung từ Hoa Kỳ, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ

Công Thương tích cực khai thác hết ưu đãi của các FTA, đồng thời xúc tiến đàm phán thêm các thỏa thuận mới với Ấn Độ, Brazil, Trung Đông để đa dạng hóa thị trường.

***Chính sách hỗ trợ từ Chính phủ và Bộ Công Thương***

Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại trong năm 2024 đã hỗ trợ gần 6.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức xúc tiến tham gia các hoạt động kết nối, tìm kiếm đối tác ở nước ngoài. Tổng giá trị hợp đồng ký kết trực tiếp tại các sự kiện thương mại quốc tế do Bộ Công Thương tổ chức đạt gần 100 triệu USD, đồng thời doanh số bán hàng tại hội chợ, triển lãm cấp vùng cũng lên tới hàng trăm tỷ đồng. "Diễn đàn XK 2024 - Kết nối Chuỗi cung ứng Hàng hóa Quốc tế" do Bộ Công Thương chủ trì đã cung cấp thông tin về chính sách, giải pháp công nghệ và hỗ trợ tài chính để giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng kênh phân phối. Bộ Công Thương đặt mục tiêu đạt kim ngạch XK 38 tỷ USD mỗi tháng trong năm 2025, đồng thời ban hành gói hỗ trợ gồm giảm phí logistics, khuyến khích tín dụng XK và đơn giản hóa thủ tục hành chính cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Chính phủ cũng thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới thông qua diễn đàn chuyên đề, hỗ trợ MSME tiếp cận nền tảng như Amazon, Alibaba, Shopee để mở rộng kênh bán hàng trực tuyến và giảm chi phí trung gian. Bộ Công Thương phối hợp Hiệp hội Doanh nghiệp để thường xuyên cập nhật tình hình thị trường, cảnh báo rủi ro và hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng kế hoạch XK linh hoạt, phù hợp biến động chính sách quốc tế.

***Đầu tư vào công nghệ, chất lượng và truy xuất nguồn gốc***

Chuyển đổi số và tự động hóa trong sản xuất được đẩy mạnh, với nhiều doanh nghiệp đầu tư hệ thống ERP, IoT, robot để gia tăng năng suất và đảm bảo tính nhất quán về chất lượng sản phẩm. Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, yêu cầu doanh nghiệp triển khai hệ thống truy xuất "từ vườn đến bàn ăn" nhằm giảm thiểu rủi ro, cải thiện độ tin cậy của hàng XK. Hệ thống Electronic Catch Documentation and Traceability (eCDT) dành cho thủy sản giúp theo dõi chặt chẽ từ khâu đánh bắt đến chế biến, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp khai thác thị trường EU và Mỹ vốn yêu cầu cao về an toàn và xuất xứ.

Chương trình "Xúc tiến XK xanh" của Bộ Công Thương kêu gọi doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh, cải tiến chuỗi cung ứng và tối ưu hóa sử dụng nguyên liệu, phù hợp xu hướng bền vững toàn cầu. Các chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ nghiên cứu – phát triển (R&D), như các gói khuyến khích đầu tư chất bán dẫn, bán dẫn, AI và sản xuất điện tử do Chính phủ và viện FPT thúc đẩy, đang thu hút vốn ngoại và chuyển giao công nghệ cao vào Việt Nam. Báo cáo "Investment Climate 2024" của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đánh giá Việt Nam có hơn 50 hiệp định bảo hộ đầu tư song phương và đang nỗ lực hoàn thiện khung pháp lý, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp FDI và nội địa đầu tư vào công nghệ chế biến XK cao cấp.

**Một số thách thức đặt ra đối với xuất khẩu của Việt Nam**

***Rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường tại các thị trường XK***

Thị trường lớn như EU, Mỹ ngày càng siết chặt yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật (Technical Barriers to Trade – TBT) và tiêu chuẩn môi trường, buộc doanh nghiệp Việt phải chuyển đổi nhanh sang sản xuất xanh, sạch và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định. Một số sản phẩm nông - thủy sản của Việt Nam đã bị EU cảnh báo không đạt chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm, khiến dây chuyền XK gặp gián đoạn và rủi ro bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại. Doanh nghiệp buộc phải đầu tư mạnh vào công nghệ số, quản lý dư lượng hóa chất và hệ thống kiểm soát chất lượng theo chuỗi (blockchain, QR code), đồng thời phát triển nhà máy xanh để duy trì khả năng cạnh tranh.

***Biến động địa chính trị và tỷ giá***

Căng thẳng trong chiến tranh thương mại Mỹ–Trung, kèm theo mối lo ngại về lệnh áp thuế bổ sung của Mỹ lên hàng Việt (có thể lên tới 20%-46%), tạo ra môi trường XK đầy bất ổn về chính sách. Việt Nam cũng đối mặt với rủi ro thuế quan khi ông Phạm Minh Chính đã phải kêu gọi Washington dỡ bỏ hạn chế XK công nghệ cao, nhằm bảo đảm nguồn cung vật tư cho các ngành chiến lược. Đồng USD tăng giá mạnh khiến chi

phí nhập khẩu nguyên liệu tăng cao, làm giảm khả năng cạnh tranh về giá của sản phẩm XK Việt Nam trên thị trường quốc tế.

***Áp lực cạnh tranh từ các nước trong khu vực***

Các nước ASEAN như Malaysia và Thái Lan đã nỗ lực đa dạng hóa sản phẩm, dẫn tới cạnh tranh gay gắt trong mảng điện tử, gỗ nội thất và nông sản chế biến; Thái Lan thậm chí chịu áp lực cạnh tranh từ gạo XK của Việt Nam với giá chỉ 580 USD/tấn so với 1.000 USD/tấn của gạo Jasmine. Lực lượng XK từ Lào (+17,7%) và Campuchia (+14,6%) cũng đang gia tăng đà tăng trưởng, đẩy mạnh thương mại nội khối ASEAN (kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - ASEAN đạt 76,3 tỷ USD, tăng 13,9%) và làm gia tăng áp lực cạnh tranh về giá và thị phần. Để giữ vững vị thế, doanh nghiệp Việt buộc phải tăng tốc chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đồng thời tận dụng mô hình "China + 1" và tận dụng tiếp cận các thị trường ngách.

**Một số khuyến nghị trong thời gian tới**

Để hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh XK, các thương vụ, các bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng phối hợp chặt chẽ, cụ thể như sau:

***Đối với các cơ quan quản lý nhà nước***

- Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách theo hướng khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, XK theo hướng tiếp cận kinh tế tuần hoàn, các yếu tố về sản xuất và tiêu dùng bền vững với mục đích thay đổi dần tư duy sản xuất của doanh nghiệp, khuyến khích áp dụng công nghệ, nguyên vật liệu, sử dụng năng lượng tái tạo để sẵn sàng đáp ứng tiêu chuẩn và quy định tại thị trường Mỹ.

- Bộ Công Thương gồm Cục Phòng vệ thương mại và Cơ quan thương vụ tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp ứng phó hiệu quả với các vụ việc điều tra phòng vệ thương mại, phối hợp và hợp tác với cơ quan điều tra trong việc cung cấp thông tin, tiếp đoàn thẩm tra tại doanh nghiệp và tham gia đầy đủ các bước theo quy định của pháp luật Mỹ, đặc biệt trong bối cảnh DOC mở rộng thẩm quyền cũng như bổ sung các quy định về điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp.

- Triển khai các chương trình xúc tiến thương mại quy mô lớn, chuyên sâu theo từng ngành hàng tại các thị trường trọng điểm; đa dạng hình thức xúc tiến thương mại hiệu quả, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, chuyển đổi số; chỉ đạo hệ thống Thương vụ, Văn phòng Xúc tiến thương mại, Trung tâm Giới thiệu sản phẩm Việt Nam tại nước ngoài tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam cung cấp thông tin, tư vấn thị trường, xúc tiến thương mại, kết nối các nhà XK, nhập khẩu, phân phối ở thị trường sở tại, quảng bá sản phẩm, thương hiệu...

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường số hóa, cắt giảm tối đa các thủ tục hành chính liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu; phát triển đa dạng các dịch vụ logistics giá trị gia tăng đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế...; thúc đẩy doanh nghiệp trong nước tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thúc đẩy khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết, trong đó tập trung vào các hoạt động kết nối doanh nghiệp, xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội từ các FTA.

- Thúc đẩy sản xuất vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp để tự chủ được nguồn trong nước, góp phần hài hòa cán cân thương mại với các nước, đối tác lớn. Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển giống mới, ứng dụng công nghệ sinh học trong lai tạo giống sản phẩm mới, đặc thù, trong bảo quản sau thu hoạch nhằm tạo giá trị khác biệt cho hàng nông sản, tạo ưu thế riêng trong XK so với các đối thủ cạnh tranh. Nâng cao chất lượng các loại sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam, chỉ dẫn địa lý rõ ràng, sản xuất các loại sản phẩm carbon thấp.

- Đàm phán mở cửa thị trường, công nhận lẫn nhau về an toàn thực phẩm giúp mở cửa thị trường cho các chủng loại trái cây, rau quả có thế mạnh của Việt Nam. Phối hợp với các hiệp hội ngành hàng, doanh nghiệp tập trung liên kết chặt chẽ các vùng nguyên liệu, đẩy mạnh bảo quản, chế biến, nhất là chế biến sâu để nâng cao giá trị gia tăng XK...

***Đối với các hiệp hội ngành hàng***

*Thứ nhất*, các hiệp hội ngành hàng cần xây dựng kế hoạch xúc tiến thương mại phù hợp với thực tiễn và năng lực của doanh nghiệp hội viên, ưu tiên các thị trường có FTA đang khai thác hiệu quả, đồng thời định hướng mở rộng sang các khu vực tiềm năng (như Đông Âu, châu Phi, Nam Á)

để đa dạng hóa thị trường, đồng thời làm mới các thị trường truyền thống.

*Thứ hai*, theo dõi, phân tích và chia sẻ định kỳ thông tin về tình hình thị trường, chính sách thương mại, thuế quan, tiêu chuẩn kỹ thuật tại các thị trường XK trọng điểm, đặc biệt là các thị trường có FTA với Việt Nam nhằm cung cấp đầu vào kịp thời cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

*Thứ ba*, nâng cao năng lực cảnh báo sớm về các thay đổi chính sách, rào cản kỹ thuật và biện pháp phòng vệ thương mại, giúp doanh nghiệp trong ngành chủ động điều chỉnh chiến lược và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu phù hợp để giảm thiểu rủi ro thương mại quốc tế.

*Thứ tư*, làm tốt vai trò "cầu nối" hỗ trợ doanh nghiệp hội viên kết nối với các thương vụ, cơ quan ngoại giao, đối tác phân phối và kênh tiêu thụ tại thị trường nước ngoài, qua đó tạo điều kiện cho việc kết nối cung cầu, mở rộng mạng lưới tiêu thụ hàng hóa; Chủ động tiếp nhận, tổng hợp, phản ánh kịp thời các vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp hội viên (nhất là là doanh nghiệp nhỏ và vừa và hợp tác xã) để cùng các Bộ, ngành tìm giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ.

*Thứ năm*, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong ngành xây dựng thương hiệu, thiết kế bao bì, mẫu mã sản phẩm phù hợp với thị hiếu tiêu dùng tại từng thị trường mục tiêu, góp phần nâng cao hình ảnh và năng lực cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trong chuỗi bán lẻ quốc tế.

*Thứ sáu*, chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, tổ chức xúc tiến thương mại, thương vụ Việt Nam ở nước ngoài để vận động doanh nghiệp tích cực tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong khuôn khổ các FTA, tận dụng ưu đãi thuế quan, mở rộng mạng lưới đối tác nhập khẩu chiến lược.

*Thứ bảy*, tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp trong ngành với các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, viện nghiên cứu trong và ngoài nước, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ sản xuất, tự động hóa, thương mại điện tử xuyên biên giới, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong chuỗi cung ứng.

***Đối với doanh nghiệp XK***

- Đa dạng hóa thị trường XK: Các doanh nghiệp nên mở rộng XK sang các thị trường trọng điểm như Mỹ, EU, Nhật Bản và Hàn Quốc, nơi đã ghi nhận mức tăng trưởng cao nhờ FTA và nhu cầu nhập khẩu ổn định.

- Tận dụng tối đa các FTA thế hệ mới: Hiệp định EVFTA, CPTPP, RCEP không chỉ giảm thuế quan mà còn thúc đẩy cải cách thể chế, thu hút FDI và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp Việt Nam; đồng thời hỗ trợ đa dạng hóa chuỗi cung ứng đầu vào và giảm phụ thuộc vào một số thị trường nhất định.

- Đầu tư công nghệ chế biến và nâng cao giá trị gia tăng: Đầu tư vào tự động hóa, dây chuyền công nghệ cao và kiểm soát chất lượng sẽ giúp tăng giá trị sản phẩm XK, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe; kết hợp với chính sách khuyến khích từ Chính phủ nhằm phát triển công nghiệp hỗ trợ và logistics.

- Phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới: Tận dụng kênh TMĐT B2B và B2C trên các nền tảng quốc tế như Amazon, Alibaba giúp tiếp cận trực tiếp người tiêu dùng và doanh nghiệp toàn cầu; kim ngạch XK qua TMĐT đã đạt gần 5 tỷ USD năm 2023 và dự báo tăng trưởng 9%/năm đến 2027; đồng thời, chính sách hỗ trợ TMĐT quốc gia 2021 - 2025 tạo nền tảng pháp lý thuận lợi.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc & thương hiệu minh bạch: Áp dụng công nghệ như blockchain (DeepQR), nhãn mác điện tử để đảm bảo minh bạch chuỗi cung ứng, đáp ứng yêu cầu kiểm soát xuất xứ chặt chẽ từ Mỹ, EU và Bắc Âu; phối hợp với hiệp hội ngành hàng và cơ quan quản lý để thiết lập quy trình và chứng nhận quốc tế.

- Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn & logistics xanh: Xu hướng phát triển bền vững đòi hỏi doanh nghiệp tối ưu hóa sử dụng nguyên liệu, tái chế bao bì và áp dụng giải pháp vận tải xanh nhằm giảm chi phí và nâng cao uy tín thương hiệu, phù hợp mục tiêu tăng trưởng kinh tế nhanh nhưng bền vững năm 2025.

**Tài liệu tham khảo:**

*Bộ Công Thương (2025). Báo cáo xuất nhập khẩu Việt Nam 2024.*

*Bộ Công Thương (2024). Báo cáo Xuất nhập khẩu Việt Nam 2023.*

*Dương Lê Vân (2024). XK Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay: Thách thức đặt ra và đề xuất giải pháp, truy cập từ https://kinhtevadubao.vn/xuat-khau-viet-nam-trong-boi-canh-moi-hien-nay-thach-thuc-dat-ra-va-de-xuat-giai-phap-30528.html.*

*Huy Thắng (2020). Hiệp định EVFTA: 99% số dòng thuế nhập khẩu từ EU được xoá trong vòng 10 năm, truy cập từ https://baochinhphu.vn/hiep-dinh-evfta-99-so-dong-thue-nhap-khau-tu-eu-duoc-xoa-trong-vong-10-nam-102268263.htm.*

*Nguyên Thảo (2024). 4 năm ký kết Hiệp định RCEP: Cánh cửa mới mở ra cho doa4. nh nghiệp Việt, truy cập từ https://congthuong.vn/4-nam-ky-ket-hiep-dinh-rcep-canh-cua-moi-mo-ra-cho-doanh-nghiep-viet-359506.html.*